

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- * Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm
- * Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phúc Tuấn
2. Ông Nguyễn Đức Đạt
- * Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án
- * Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông: Ông Đào Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/HSST ngày 31/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXX- TA ngày 02/7/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1996; HKTT: thôn B, xã T, huyện P, thành phố H;
Chỗ ở trọ: phòng ..., Tòa nhà HPC L, số ... đường T, KĐT V, phường L, quận H, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1976; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
 1. chị Phạm Hồng A, sinh năm: 1995. Xin Vắng mặt
Trú tại: số ..., ngõ ... H, B, H- H.
 2. Anh Nguyễn Học Q, sinh năm: 1990. Xin vắng mặt
Trú tại: Số ..., xóm x, tổ, phường L, quận H, TP. H.

3. Anh Trần Huy L, sinh năm 1979 + Chị Trần Thanh H, sinh năm 1979

ĐKHKT: Tổ .., phường P, quận B, H. Xin vắng mặt

- Người làm chứng

1. Vi Thị Vân A, sinh năm 2000. Vắng mặt

ĐKHKT: xã M, huyện K, tỉnh N

2. Lò Thị M, sinh năm 1998. Vắng mặt

ĐKHKT: bản P, xã C, thành phố S, tỉnh S

3. Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 2002. Vắng mặt

ĐKT: khu vực ..., phường N, thị xã N, tỉnh H.

Chỗ ở: khu G, tổ ... L, phường L, quận H, H

4. Nguyễn Tuấn V, sinh năm: 1997. Vắng mặt

ĐKHKT: xóm Đ, xã Đ, huyện C- H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2020 Nguyễn Văn N- Sinh năm (SN):1996, HKTT: thôn B, xã T, huyện P, H có ký hợp đồng với chị Trần Thanh H, sinh năm: 1979, trú tại: tổ ..., phường P, quận B, H thuê căn hộ P.... Tòa nhà HPC L ..., KĐT V, phường L, quận H để ở trọ, giá thuê 9.000.000 đồng/tháng.

Khoảng 17giờ 30 phút ngày 24/01/2021, N đang ở phòng thuê trên thì nhận được điện thoại của Nguyễn Học Q gọi đến số điện thoại của N. Qua điện thoại, Q bảo N: “ Bây giờ anh qua chơi, tý mày xuống sảnh đón anh”. N hiểu ý Q sang nhà mình để cùng sử dụng ma túy và đồng ý. Khi Q đến tòa nhà nơi N ở, Q gọi điện thoại đến số 0378.453.379 cho người tên “**H**” (bạn quen biết ngoài xã hội không rõ lai lịch) nói để cho 05 viên kẹo (ma túy tổng hợp) và 01 túi ke (ma túy ketamin) đem đến sau tòa nhà Landmark- L. H bảo hết 5.000.000 đồng và đợi H mang đến. Lúc này, Q và N đứng đợi ở sảnh tòa nhà, khoảng 30 phút sau thấy Q đi ra phía ngoài đường để gặp H. Khi H đi xe máy đến, Q lấy ra 5.000.000 đồng đưa cho H và được H đưa lại cho 01 túi nilon màu đen bên trong chứa ma túy. Nhận xong, Q cầm đi vào sảnh tòa nhà rồi cùng N đi lên phòng của N (P3107 tòa nhà Landmark 105). Q đi vào phòng ngủ của N bỏ túi ma túy vừa mua bên trong có 02 túi nilong (01 túi kẹo và 01 túi ke) rồi Q bóc túi kẹo lấy 01 viên sử dụng, số còn lại để ở trên mặt bàn, N cũng lấy 1 viên kẹo sử dụng. Tiếp đó, Q gọi điện cho Đặng

Thị Anh Đ ở tổ ..., phường L- H bảo: “Cho em 3 nhân viên nữ lên phòng tòa L ngồi chơi phục vụ cho em”, Đ đồng ý và bảo tiền trả nhân viên phục vụ (hát, rót và uống bia, rượu) là 200.000 đồng/1 người/1 giờ. Sau đó, N lấy 1 đĩa sứ và 2 thẻ nhựa vào phòng rồi N tự cuốn tròn 1 tờ 10.000 đồng và 1 tờ 20.000 đồng thành ống hút để trên mặt đĩa. Thấy vậy, Q đổ 3 viên ma túy kẹo và túi ke ra đĩa. Khoảng 40 phút sau Q và N xuống sảnh tòa nhà đón 02 nhân viên của Đ là Vi Thị Vân A và Lò Thị M lên phòng 3107. Khoảng 15 phút sau, Q và N lại xuống sảnh tòa nhà đón Nguyễn Thị Mỹ P (nhân viên của Đ) lên phòng 3107. Tại phòng, có 1 trong 3 nhân viên nữ nói: “Cho bọn em mỗi đĩa nửa viên”, Q đồng ý và bẻ đôi viên kẹo cho mỗi người một nửa, P, M và Vân A đã sử dụng, còn 1,5 viên Q sử dụng nốt. Khoảng 15 phút sau N đi ra khỏi phòng và cầm về 2 đèn nháy, Q hỏi thì N bảo đèn em đi thuê (trước đó N vào mạng facebook đặt thuê của chị Phạm Hồng A ở ... H, B, H- H). Sau đó, Q đổ túi ma túy ketamine ra đĩa san đều và dùng thẻ nhựa chia ra làm nhiều vạch để sử dụng, N, Vân A, M và P cũng sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N đi ra ngoài khoảng 10 phút sau quay lại cùng với Nguyễn Tuấn V (bạn quen biết ngoài xã hội) do N rủ đến uống rượu. Khi các đối tượng trên sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/01/2021 thì bị tổ công tác Công an phường L, quận H kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, trên mặt đĩa có chứa chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều được cuộn tròn dùng làm ống hút; 01 thẻ nhựa màu vàng kích thước (5x8)cm in chữ Louis vuitton; 01 thẻ nhựa màu vàng kích thước (5x8)cm in chữ Hồng A cho thuê loa đèn được dùng để chia ma túy; 01 túi nilon kích thước (2,5x3)cm, có 1 mặt màu trắng, 1 mặt màu đỏ; 01 loa màu đen nhãn hiệu Horman/Korden; 01 đèn chiếu sáng màu đen nhãn hiệu SJIFI K1808; 01 đèn chiếu sáng màu đen nhãn hiệu RoHS.

Công an phường L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở, sau bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận H để điều tra xử lý.

Thu giữ của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số thuê bao 0965020296. Cơ quan điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N tại P...., tòa nhà L khu đô thị V, phường L, H, không phát hiện thu giữ gì thêm.

Ngày 25/01/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Văn N.

Tại bản kết luận giám định số 1147/KLGD-PC09 ngày 31/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố H, kết luận: “*Chất bột màu trắng thu giữ trên 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm (ký hiệu mẫu M1) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,181 gam; 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ, 01 thẻ nhựa màu vàng in chữ LOUIS VUITTON, 01 thẻ nhựa màu vàng in chữ Hồng Anh và 01 vỏ túi nilông (ký hiệu mẫu M2) đều có dính ma túy loại Ketamine*”.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 161/CT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Văn N về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn N từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về tang vật đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì dán kín hoàn trả sau giám định, 01 đĩa sứ và 01 loa nghe nhạc và tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số thuê bao 0965020296; tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Đêm 24, rạng sáng ngày 25/01/2021, tại P.... Tòa nhà HPC L....., Khu đô thị V, phường L, quận H, thành phố H do Nguyễn Văn N thuê trọ; Nguyễn Văn N và Nguyễn Học Q thống nhất mua ma túy cùng sử dụng; sau đó N có rủ Nguyễn Tuấn V đến chơi uống rượu, Q gọi thuê 3 nhân viên nữ là Nguyễn Thị Mỹ P, Vi Thị Vân A và Lò Thị M đến để phục vụ hát, rót bia rượu. Tại đây, N đã để cho Q, V, P, Vân A và M sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của mình. Đến 00 giờ 20 phút ngày 25/01/2021, tất cả đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường L, quận H phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại phòng ngủ của N (nơi sử dụng ma túy) giám định là ma túy *Ketamine*, khối lượng 0,181 gam, các dụng cụ sử dụng có dính ma túy *Ketamine*.

Hành vi sử dụng nhà thuê trọ để cho năm đối tượng khác cùng mình sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của Nguyễn Văn N đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm hại đến những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn quận H.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do đua đòi, nghiện ngập và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và thực hiện biện pháp đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Đối với Nguyễn Học Q là người mua ma túy đem đến phòng ở của Nguyễn Văn N để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định Q là đối tượng nghiện ma túy, Q và N cùng thỏa thuận góp tiền mua ma túy để sử dụng vì mục đích cá nhân, không có động cơ gì khác, cũng không có việc rủ rê những người khác đến để cung cấp ma túy cho họ sử dụng nên không thỏa mãn cấu thành tội phạm Tổ chức, Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255, 258 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, khối lượng ma túy thu khi bắt quả tang cũng như nhân thân của Q không đủ để xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an quận H đã xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”, thông báo cho địa phương để quản lý giáo dục, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Nguyễn Tuấn V là người sử dụng ma túy, khi đến nhà Nguyễn Văn N uống rượu, thấy có ma túy V đã tự lấy sử dụng, không bị ai rủ rê, lôi kéo. Công an quận H đã xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Vi Thị Vân A, Lò Thị M và Nguyễn Thị Mỹ P là người được Nguyễn Học Q thuê đến phòng của Nguyễn Văn N để phục vụ (hát, rót và uống bia rượu). Tại đây, thấy có ma túy đã xin để sử dụng, không phải trả tiền. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ, xử lý hành chính Vân A, P và M về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, là đúng pháp luật.

[6] Về nguồn gốc ma túy thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Văn N ngày 25/01/2021: Là do Nguyễn Học Q mua của người tên “H”. Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list điện thoại xác định số điện thoại 0378.453.379 Q liên lạc với H để mua ma túy xác định chủ thuê bao Nguyễn Thị H, sinh năm 1956, trú tại: xã G, huyện B, tỉnh L. Chị H khai bị mất điện thoại và không sử dụng số sim này từ tháng 11/2020. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

[7] Đối với vợ chồng anh Trần Huy L và chị Trần Thanh H, thường trú tại: Tổ ..., phường P, quận B, H, là người cho Nguyễn Văn N thuê căn hộ P... Tòa nhà HPC L ... khu đô thị V, phường L, quận H để ở; việc N cho các đối tượng nêu trên sử dụng ma túy tại đây anh L, chị H không biết nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về tang vật: - 01 đèn chiếu sáng màu đen nhãn hiệu SIIFII K1808 và 01 đèn chiếu sáng màu đen nhãn hiệu RoHS; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định của chị Phạm Hồng A cho Nguyễn Văn N thuê. Khi cho thuê chị Hồng A

không biết Nguyễn Văn N dùng vào việc sử dụng ma túy. Ngày 19/5/2021 Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chị Hồng A nên Tòa không xem xét.

- 01 đĩa sù và 02 phong bì ký hiệu M1,M2 của công an thành phố H dán kín, các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn N, đối tượng Nguyễn Học Q, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Thị Mỹ P, Lò Thị M, Vi thị Vân A, cán bộ công an phường L đồng chí Lê Mạnh T và giám định viên đồng chí Trần Ngọc C là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong phong bì gửi hoàn trả sau giám định là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước

- 01 loa nghe nhạc có chữ Harman/kardon không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số thuê bao 0965020296.

[9] Về án phí: Các bị cáo vi phạm pháp luật nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt Nguyễn Văn N 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

3. Tịch thu, tiêu hủy 01 loa nghe nhạc có chữ Harman/kardon, 01 đĩa sù và 02 phong bì ký hiệu M1,M2 của công an thành phố H dán kín, các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn N, đối tượng Nguyễn Học Q, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Thị Mỹ P, Lò Thị M, Vi thị Vân A, cán bộ công an phường L đồng chí Lê Mạnh T và giám định viên đồng chí Trần Ngọc C (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án quận H, thành phố H)

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng ở trong phong bì ký hiệu mẫu M2(theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án quận H, thành phố H)

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số thuê bao 0965020296 (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án quận H, thành phố H)

5. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- THA quận H;
- CA quận H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiểm